

Bản tin chứng khoán

Trong số này

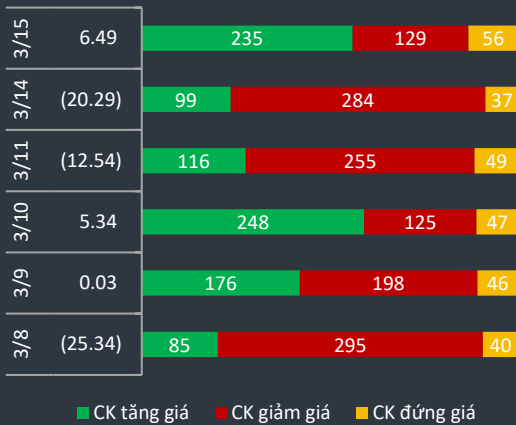
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VJC		62.68
DPM		48.84
DIG		36.65
VNM		34.58
DCM		33.69
VNM		34.58
SSI	(73.28)	
VIC	(86.02)	
VHM	(86.03)	
NVL	(88.21)	
VCB	(92.30)	
HPQ	115.68	

Sau phiên rơi mạnh đầu tuần, giao dịch hôm nay dù vẫn còn vài phần thận trọng nhưng dòng tiền đã tham gia bắt đáy nhiều hơn, đặc biệt là từ phiên chiều. Mức độ tham gia của dòng tiền cũng chậm rãi, không quá ồ ạt nhưng nhà đầu tư sẵn sàng nâng giá mua cao hơn để gom cổ phiếu.

Nhóm Vn30 hồi phục trên diện rộng với 18/30 mã xanh. Tổng diện thị trường cũng khả quan hơn với 235 mã xanh so với 129 mã giảm. Một số blue chip như VCB, SAB lại giảm khá sâu đề chỉ số Vnindex. Chưa kể nhóm Vingroup cũng nằm tham chiếu.

Ngân hàng: hầu hết các mã bank đều xanh nhẹ hôm nay trong đó VPB tăng 2.5%, BID 1.9%, TPB 1.8%. Các bank tầm trung LPB, OCB, STB, ACB xoay quanh tham chiếu. Nhiều cổ phiếu ngân hàng đã ở vùng mua khá tốt tuy nhiên dòng tiền hiện tại vẫn chưa có tín hiệu chảy mạnh vào nhóm này.

Phân bón: nhóm cổ phiếu phân bón vẫn giảm sâu nhất so với các ngành khác tuy nhiên độ rơi đã chậm lại rất nhiều sau phiên đổ sàn hàng loạt hôm qua. DCM, LAS và các công ty con của DPM vẫn giảm từ 1% - 3% nhưng đã xuất hiện dòng tiền mua nhiều trở lại. DPM cuối phiên cũng kéo xanh trên 62.

Bất động sản KCN: hai nhóm bất động sản và khu công nghiệp tăng giá tương đối khá nhất trong các nhóm ngành hôm nay dù mức độ phân hóa còn lớn. ITA trong phiên bức tốc tăng gần giá trần, SZC cũng tăng gần 6%. Hàng loạt cổ phiếu KCN như NTC, IDC, KBC, TIP, BCM, LHG đều phục hồi trên 3%. Nhóm cổ phiếu BDS KCN cũng đi ngang thời gian khá dài và đã điều chỉnh từ 15% - 20% trong 2 tuần gần đây.

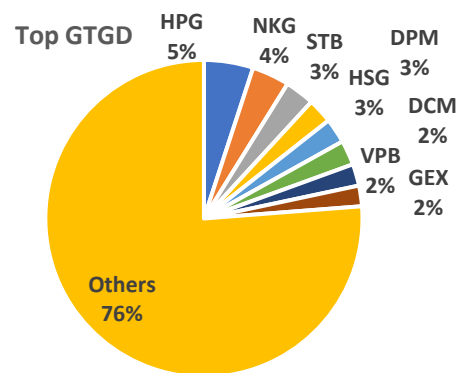
Dầu khí: cổ phiếu dầu khí phân hóa mạnh hôm nay với 2 nhóm tăng giảm đối lập. PVC, PCG, GAS tăng rất tốt trong khi OIL, BSR, PVG, PMG lại giảm khá sâu. Ngày 15/3, giá dầu thô ngọt nhẹ West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ đã giảm xuống dưới 100 USD/thùng do lo ngại về nguy cơ kinh tế Trung Quốc suy giảm khiến giới đầu tư cân nhắc lại dự báo về nhu cầu dầu mỏ.

Vnindex 1,452.74

▲ +6.49 (+0.45%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	16.4	750	4.79
PNJ	102.9	4,400	4.47
MSN	141.1	5,000	3.67
BCM	72.5	1,800	2.55
VPB	36.9	900	2.50
VJC	148.0	3,000	2.07
BID	42.1	800	1.94
GAS	108.0	2,000	1.89
TPB	39.9	700	1.79
GVR	33.9	500	1.50
HPG	46.2	350	0.76
STB	32.7	200	0.62
VIB	43.3	250	0.58
HDB	27.2	100	0.37
ACB	32.8	100	0.31
SSI	43.3	100	0.23
TCB	48.6	100	0.21
PLX	56.0	100	0.18
CTG	32.0	50	0.16
NVL	76.6	100	0.13
VNM	77.2	-	-
VIC	78.3	-	-
VHM	74.5	-	-
BVH	55.1	-	-
HVN	26.2	-	-
MBB	31.6	(50)	(0.16)
MWG	131.4	(300)	(0.23)
DHG	108.7	(600)	(0.55)
VRE	31.8	(250)	(0.78)
FPT	91.0	(800)	(0.87)
REE	72.0	(900)	(1.23)
PDR	86.3	(1,200)	(1.37)
SAB	151.3	(2,700)	(1.75)
VCB	81.1	(3,100)	(3.68)



Phiên hồi nhẹ hôm nay như một làn gió mát giúp hạ nhiệt bớt sự căng thẳng của thị trường trong mấy phiên liên tiếp. Dòng tiền không vào mạnh do nhà đầu tư vẫn bị kẹt hàng khá nhiều và sự thận trọng cũng gia tăng do thời gian qua khó kiếm lợi nhuận hơn so với trước đây. Xu hướng ngắn hạn thị trường đang chuyển sang downtrend nhiều hơn vì vậy nhà đầu tư lưu ý thận trọng giữ tài khoản ở vị thế an toàn và hạ dần tỷ lệ margin. Có khá nhiều cổ phiếu đang chạm các vùng mua ngắn hạn đặc biệt là nhóm ngân hàng như ACB, TCB, MBB, OCB, CTG, VPB tuy nhiên việc tích lũy thêm nên chờ thêm dấu hiệu dòng tiền.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.9	(0.3)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-2.1%
TCM	71.4	-	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	6.6%
KBC	52.4	0.8	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-6.4%
HPG	46.2	(6.7)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	2.7%
FTS	50.5	(10.1)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	-2.9%
TNG	33.0	(2.4)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	13.8%
DPM	62.3	0.5	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	48.3%
VCI	58.2	(7.0)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	0.3%
GVR	33.9	(6.7)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	5.9%
REE	72.0	(0.7)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	10.8%
NLG	54.0	0.9	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	1.9%
OCB	25.8	(0.6)	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-4.1%
TCB	48.6	(0.8)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-2.8%
CTG	32.0	(0.3)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-8.6%
STK	55.8	3.3	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	5.3%
VIB	43.3	(3.0)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-7.9%
MBB	31.6	1.9	25	35	Nằm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	9.0%
MWG	131.4	(2.1)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-2.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Bất động sản KCN	2.47
Bất động sản	1.20
Vật liệu xây dựng	1.17
Xây dựng	1.06
Ngân hàng	1.05
Nước	0.91
Dịch vụ tài chính	0.81
Ô tô và phụ tùng	0.74
Dệt May	0.49
Dầu khí	0.48
Thực phẩm và đồ...	0.43
Hóa chất	0.43
Hàng & Dịch vụ...	0.37
Truyền thông	0.33
Y tế	0.29
Bảo hiểm	0.17
Khoáng sản	0.14
Du lịch và Giải trí	0.08
Viễn thông	0.07
Điện	(0.13)
Cao su	(0.18)
Vận tải - Logistics	(0.38)
Thủy sản	(0.40)
Bán lẻ	(0.72)
Sản xuất và KD Thép	(0.95)
Công nghệ Thông tin	(1.18)
Tài nguyên Cơ bản	(1.40)
Bao bì (1.76)	
Hàng cá nhân & Gia	(1.86)
Phân bón(2.10)	

MBB - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Ngày 25/3 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Theo đó, Đại hội dự kiến được tổ chức vào ngày 25/4/2022 tại TP. Hà Nội, chi tiết sẽ được thông báo sau.

OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Kế hoạch kinh doanh trong năm 2022 của OCB dự kiến mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận ở mức 25 - 30%, ROE trên 20%; duy trì mức cổ tức từ 20 - 25% cho cổ đông.

BWE - CTCP Nước - Môi trường Bình Dương - 2 tháng đầu năm nay, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 626 tỷ đồng, tăng 27% và lợi nhuận sau thuế đạt 141 tỷ đồng, tăng 16%.

DGW - CTCP Thế giới số - Năm 2022, Công ty lên kế hoạch doanh thu thuần đạt 26.300 tỷ đồng và lãi sau thuế 800 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng hơn 25% và gần 22% so với thực hiện năm 2021.

Về kế hoạch chia cổ tức năm 2021, DGW dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện trong quý II/2022.

HDQT sẽ trình cổ đông phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 80%. Đồng thời, Công ty dự kiến phát hành tối đa 2,5% số lượng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), giá bán là 10.000 đồng/CP.

STK - CTCP Sợi Thế Kỷ - Năm 2022, Sợi Thế Kỷ đặt kế hoạch kinh doanh đạt 2.605,7 tỷ đồng, tăng 27,6% so với thực hiện năm 2021 và lợi nhuận sau thuế đạt 300,2 tỷ đồng, tăng 7,9%.

Về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, STK dự định chào bán 13,5 triệu cổ phiếu phổ thông, tương đương tỷ lệ 19,08% cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

Đồng thời, Công ty cũng trình cổ đông phương án chào bán 1,5 triệu cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán riêng lẻ hoặc thỏa thuận, khớp lệnh.

NHA - Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu là 260 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 46 tỷ đồng. Như vậy, so với thực hiện năm 2021, lợi nhuận năm 2022 ước tính bằng 19,3 lần so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, công ty dự kiến cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 10%.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức - Ngày 14/3 đã nhận được đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và rút khỏi HĐQT của ông Lữ Minh Sơn.



VIB	HOSE	43.3	1,056,100	10.5	2.8	-	7,600	67,173	20.50	4,127	15,640
VCB	HOSE	81.1	2,385,900	13.7	2.7	772,900	1,895,800	383,807	23.66	5,907	29,974
VBB	UPCOM	16.7	8,002	15.8	1.4	-	-	7,977	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.3	265,700	9.7	1.0	-	-	7,721	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	39.9	8,713,700	13.1	2.4	14,900	102,100	63,112	29.70	3,054	16,430
TCB	HOSE	48.6	3,829,700	9.5	1.8	-	-	170,630	22.47	5,138	26,505
STB	HOSE	32.7	17,471,800	18.1	1.8	4,380,200	789,400	61,647	19.65	1,810	18,174
SSB	HOSE	37.5	1,705,300	21.3	3.0	-	-	55,443	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	21.7	10,352,500	11.6	1.6	877,900	210,900	57,871	3.35	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.5	56,407		1.5	-	-	5,698	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	30.2	46,496	34.4	2.2	100	-	9,060	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	25.8	856,200	8.0	1.6	2,900	148,900	35,274	22.00	3,216	15,917
NVB	HNX	31.0	37,707		3.0	-	-	12,611	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	19.3	113,902			300	-	12,669	(2.58)		
MSB	HOSE	25.4	2,737,800	9.6	1.8	-	-	38,799	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	31.6	8,699,100	9.4	1.9	41,900	5,800	119,395	23.24	3,361	16,538
LPB	HOSE	22.1	3,407,600	9.3	1.6	34,300	39,700	27,311	4.93	2,387	13,960
KLB	UPCOM	38.8	412,195	18.4	3.0	-	10,000	14,025	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	27.2	2,024,200	9.0	1.8	60,300	401,500	54,732	15.62	3,016	15,339
EIB	HOSE	37.0	826,700	47.4	2.6	1,400	-	45,489	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	32.0	3,683,000	10.9	1.6	477,400	155,300	153,544	25.70	2,932	19,488
BVB	UPCOM	19.5	724,138	28.8	1.5	180,000	-	7,158	0.19	678	12,638
BID	HOSE	42.1	1,515,300	20.1	2.5	327,300	241,300	212,964	16.85	2,090	17,073
BAB	HNX	21.9	21,689	22.7	1.8	-	-	16,494	-	964	12,018
ACB	HOSE	32.8	2,750,200	9.2	2.0	984,200	984,200	88,624	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.0	906,564	7.1	1.0	500	-	15,055	12.82	2,238	16,828
			86,234,000	15.90	1.99	9,806,500	4,992,500	1,908,323		2,310	15,873

Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PMC	HNX	18/03/2022	21/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	THG	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PPP	HNX	18/03/2022	21/03/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PDN	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HDG	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SJD	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PPH	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	25/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ACE	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SDC	HNX	16/03/2022	17/03/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BMJ	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:25, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	VLA	HNX	14/03/2022	15/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DRH	HOSE	14/03/2022	15/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	STP	HNX	14/03/2022	15/03/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TPH	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ADC	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HII	HOSE	11/3/2022	14/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	NDN	HNX	11/3/2022	14/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NBE	UPCoM	11/3/2022	14/03/2022	29/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:80	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931